**Thứ hai ngày 4 tháng 1 năm 2021**

**TẬP ĐỌC**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I (Tiết 1)**

**I. Mục tiêu:**

- Đọc rõ ràng trôi chảy bài tập đọc đã học ở học kì 1 ( phát âm rõ ràng, biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ; tốc độ đọc khoảng 40 tiếng / phút ) hiểu ý chính của đoạn, nội dung của bài; trả lời được câu hỏi về ý đoạn đã học. Thuộc hai đoạn thơ đã học.

- Học sinh khá giỏi đọc tương đối rành mạch đoạn văn đoạn thơ (tốc độ đọc trên 40 tiếng/phút).

# **- Tìm đúng từ chỉ sự vật trong câu (BT) biết viết bản tự thuật theo mẫu đã học (BT3)**

# **II. Đồ dùng dạy học**:

- GV: Phiếu ghi tên các bài tập đọc. Bảng viết sẵn câu văn bài tập 2.

- HS: SGK

# **III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Bài cũ:**  - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS. *2. Bài mới:* a) Giới thiệu bài:  - Ôn tập kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng.  b) Các hoạt động:  ***\* Hoạt động 1:* Hướng dẫn ôn tập.**  **Bài 1:**  - Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.  - Kiểm tra đọc khoảng 7-8 em):  - Gọi từng học sinh lên bảng bốc thăm, đọc bài tập đọc -HTL, Trúng bài nào đọc bài đó và trả lời câu hỏi đoạn, bài vừa đọc.  + Đặt phiếu ghi tên các bài tập đọc lên bàn giáo viên.  + Nêu từng câu hỏi ứng với nội dung đoạn, bài HS vừa đọc.  - GV theo dõi HS đọc và nhận xét .  **Bài 2:**  **-** Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở. 1 HS làm trên bảng lớp.  **Bài 3:** Viết bản tự thuật theo mẫu đã học.  - GV HD mẫu.Yêu cầu HS làm bài vào vở  Tự thuật  Họ và tên:…………………………..  Nam,nữ:……  Ngày sinh:……………………………  Nơi sinh:……………………………  Quê quán:……………………………  Nơi ở hiện nay:……………………………  HS lớp:……….  - GV chấm 1 số bài và nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV hệ thống lại nội dung bài.  - Dặn HS về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài.  - Nhận xét tiết học. | - Thực hiện  - Lắng nghe và ghi đề bài.  - HS lên bốc thăm, đọc bài và trả lời câu hỏi.  - Lắng nghe  - Tìm các từ chỉ sự vật trong câu sau:  - *Dưới ô cửa máy bay hiện ra nhà cửa, ruộng đồng làng xóm, núi non.*  - HS làm bài vào vở.1 HS lên bảng.  - Từ chỉ sự vật: *ô cửa, máy bay, nhà cửa, ruộng đồng, làng xóm, núi non.*  - Nêu yêu cầu  - HS làm bài vào vở.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nhe thực hiện. |

**Bổ sung**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**TẬP ĐỌC**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I (Tiết 2)**

**I. Mục tiêu:**

- Đọc rõ ràng trôi chảy bài tập đọc đã học ở học kì 1 (phát âm rõ ràng, biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ; tốc độ đọc khoảng 40 tiếng /phút ) hiểu ý chính của đoạn, nội dung của bài; trả lời được câu hỏi về ý đoạn đã học. Thuộc hai đoạn thơ đã học. Học sinh khá giỏi đọc tương đối rành mạch đoạn văn đoạn thơ (tốc độ đọc trên 40 tiếng/ phút).

- Biết đặt câu tự giới thiệu mình với người khác (BT2); Bước đầu biết dùng dấu chấm để tách đoạn văn thành 5 câu và viết lại cho đúng CT (BT3).

- Rèn đọc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Phiếu ghi tên các bài tập đọc và HTL. Tranh minh hoạ bài tập 2.

- HS: SGK,Vở.

### **III. Các hoạt dộng dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Bài cũ:**  - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.  - Nhận xét, đánh giá chung.  **2. Bài mới:**  a) Giới thiệu bài:  - Các em tiếp tục Ôn tập tiết 2.  b) Các hoạt động :  ***\* Hoạt động 1:* Kiểm tra đọc**  - Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.  + Gọi 7-8 HS lên bốc thăm đọc bài tập đọc và học thuộc lòng, trả lời câu hỏi đoạn vừa đọc.  - GV nhận xét ghi điểm.  ***\* Hoạt động 2:* HD làm bài tập.**  **Bài 2:** Đặt câu và tự giới thiệu.  - Yêu cầu HS quan sát tranh vẽ SGK, đặt câu.  - Gọi 1 HS khá giỏi làm mẫu.  - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi đặt câu giới thiệu 2 tình huống còn lại.  - Gọi 1 số HS giới thiệu lời của mình.  - Gọi 1 số HS tự giới thiệu về em với Thầy hiệu trưởng, khi em đến phòng cô mượn lọ hoa cho lớp.  **Bài tập 3:**  - Dùng dấu chấm viết đoạn văn sau thành 5 câu rồi viết lại cho đúng chính tả.  - Gọi 1HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở.  - GV chấm 1 số bài. Gọi HS đọc đoạn văn nghỉ hơi đúng sau đáu chấm dấu phẩy.  **3. Củng cố ,dặn dò:**  - Khi viết hết 1 câu ta đặt dấu gì ?  - Đầu câu viết như thế nào ?  - Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Hợp tác cùng GV.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Nghe, ghi tên bài vào vở.  - HS đọc bài và trả lời câu hỏi.  - HS thực hiện.  - VD: Cháu chào bác, cháu là Mai Linh học cùng lớp với bạn Vy.Vy có ở nhà không ạ ?  - HS thảo luận cặp đôi.  - 1 Số HS giới thiệu về em với bác hàng xóm, khi bố bảo em sang mượm bác cái kìm.  - Cháu chào bác ! Cháu là Hiền con của bố Hùng ở cạnh nhà bác. Bác làm ơn cho cháu mượn cái kìm ạ.  - Em chào Thầy! Em là Mai Linh học lớp 2A4. Thầy cho em mượn lọ hoa cho lớp nhé !  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS nêu yêu cầu bài.  - 1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào vở.  - *Đầu năm học mới, Huệ nhận được quà của bố. Đó là một chiếc cặp rất xinh. Cặp có quai đeo. Hôm khai giảng ai cũng nhìn Huệ với chiếc cặp mới. Huệ thầm hứa học chăm, học giỏi cho bố vui lòng.*  - Dấu chấm.  - Viết hoa.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**Bổ sung**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**TOÁN**

**ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN (Tr88)**

I. Mục tiêu:

- Biết tự giải được các bài toán bằng một phép tính cộng hoặc trừ, trong đó có các bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị.

- Bài tập cần làm: Bài 1, Bài 2, Bài 3.

- Rèn tính cẩn thận.

II. Đồ dùng dạy học:

**- GV: Bảng nhóm.**

**- HS: vở, SGK.**

III. Các Hoạt động dạy - học:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Bài cũ:**  - Kiểm tra vở bài tập học sinh làm ở nhà.  - Nhận xét, nhắc nhắc nhở học sinh.  **2. Bài mới:**  a) Giới thiệu bài:  **-** Hôm nay cô cùng các em ôn tập về giải toán.  b) Các hoạt động:  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn ôn tập.**  **Bài 1:**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  - Bài toán cho biết những gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn biết cả hai buổi bán được bao nhiêu lít dầu ta làm thế nào?  - Tại sao em thực hiện như thế?  - Yêu cầu HS làm bài.  - Gọi 1 HS lên bảng tóm tắt và làm bài.  - Sau đó nhận xét và sửa bài HS.  **Bài 2:**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  - Bài toán cho biết những gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Bài toán thuộc dang gì? Vì sao?  - Yêu cầu HS tóm tắt bài toán bằng sơ đồ rồi giải.  Tóm tắt:    - Nhận xét.  **Bài 3:**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  - Bài toán cho biết những gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Bài toán thuộc dạng toán gì?  - Yêu cầu HS tóm tắt bằng số đo và giải bài toán.  Tóm tắt:    **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV hệ thống lại nội dung bài học.  - Dặn HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau: “Luyện tập chung”.  - Nhận xét tiết học. | - Hợp tác cùng giáo viên.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Lắng nghe, ghi tên bài.  - Đọc đề bài.  - Bài toán cho biết buổi sáng bán được 48 l dầu, buổi chiều bán được 37 l dầu.  - Bài toán hỏi cả hai buổi cửa hàng bán được bao nhiêu lít dầu?  - Ta thực hiện phép cộng 48 + 37.  - Vì số dầu cả ngày bằng cả số lít dầu buổi sáng bán và số lít dầu buổi chiều bán gộp lại.  - Làm bài.   |  | | --- | | Tóm tắt:  Buổi sáng: 48 *l.*  Buổi chiều: 37 *l*.  Tất cả: .........*… l ?* |   Bài giải:  Số lít dầu cả ngày bán được là:  48 + 37 = 85 (*l*)  Đáp số: 85 *l*.  - Đọc đề bài.  - Bài toán cho biết Bình cân nặng 32 kg. An nhẹ hơn Bình 6kg.  - Hỏi An cân nặng bao nhiêu kg?  - Bài toán thuộc dạng về ít hơn. Vì nhẹ hơn có nghĩa là ít hơn.  - Làm bài.  Bài giải:  Bạn An cân nặng là:  32 - 6 = 26 (kg)  Đáp số: 26 kg.  - Đọc đề bài.  - Lan hái được 24 bông hoa. Liên hái được nhiều hơn Lan 16 bông hoa.  - Liên hái được mấy bông hoa?  - Bài toán về nhiều hơn.  - Làm bài.  Bài giải:  Liên hái được số hoa là:  24 + 16 = 40 (bông)  Đáp số: 40 bông hoa.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe thực hiện. |

**Bổ sung**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ ba ngày 5 tháng 1 năm 2021**

**KỂ CHUYỆN**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I (Tiết 3)**

**I. Mục tiêu:**

- Đọc rõ ràng trôi chảy bài tập đọc đã học ở học kì 1 (phát âm rõ ràng, biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ; tốc độ đọc khoảng 40 tiếng / phút) hiểu ý chính của đoạn, nội dung của bài; trả lời được câu hỏi về ý đoạn đã học. Học sinh khá giỏi đọc tương đối rành mạch đoạn văn đoạn thơ (tốc độ đọc trên 40 tiếng / phút).

- Nhận biết được từ chỉ hoạt động và dấu câu đã học.

- Biết cách nói lời an ủi và cách hỏi để người khác tự giới thiệu về mình.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Phiếu ghi tên các bài tập đọc. Bảng phụ viết đoạn văn BT2.

- HS: vở, SGK.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Bài cũ:**  - Cho HS viết lại các từ viết sai tiết trước.  - GV nhận xét, đánh giá.  **2.** **Bài mới:**  **a) Giới thiệu bài:**  **b) Các hoạt động:**  ***\* Hoạt đông 1:* Kiểm tra đọc.**  - Cho HS bốc thăm chọn bài, đọc bài.  - Nêu câu hỏi ứng với nội dung bài đọc.  - Nhận xét.  ***\* Hoạt động 2:* Hướng dẫn làm BT 2, 4.**  **Bài tập 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu đề bài.  - GV treo bảng phụ, HS thảo luận nhóm đôi.  - GV nhận xét.  **Bài tập 4:**  - Đóng vai chú công an hỏi chuyện em bé,…  - GV tổ chức cho từng cặp thực hành đóng vai.  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Cho HS hỏi đáp theo tình huống ở bài tập 4.  - Dặn HS về nhà xem lại bài ở nhà và chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Thực hiện yêu cầu của GV.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Cá nhân bốc thăm chọn bài, đọc.  - Trả lời câu hỏi.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - HS đọc đề bài.  - HS đổi nhóm đôi.  - Đại diện nhóm lên tìm từ ở bảng phụ.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS đọc đề bài.  - HS thực hành hỏi đáp nhóm đôi theo tình huống.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá và bổ sung.  - HS thực hiện.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**Bổ sung**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG (Tr89)**

**I. Mục tiêu:**

- Biết cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 20.

- Biết làm tính cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100.

- Biết tìm số hạng, số bị trừ.

- Biết giải bài toán về ít hơn một số đơn vị.

- Rèn tính cẩn thận.

II. Đồ dùng dạy học:

**- GV: Viết sẵn bài tập 3 vào bảng nhóm.**

**- HS: vở, SGK.**

III. Các hoạt động dạy - học:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Bài cũ:**  **-** Kiểm tra vở bài tập ở nhà của học sinh.  - Nhận xét, nhắc nhở.  **2. Bài mới:**  **a)** **Giới thiệu bài:**  **-** Tiết toán hôm nay cô cùng các em học bài: Luyện tập chung.  b) Các hoạt động:  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn ôn tập.**  **Bài 1:** Cột 1,2,3.  - Yêu cầu HS tự nhẩm và ghi kết quả vào vở nháp  - Gọi HS báo cáo kết quả.  - Nhận xét, đánh giá.  **Bài 2:** Cột 1,2. HS khá giỏi thêm cột 3,4.  - Yêu cầu cả lớp làm bài vào bảng con. Gọi 4 HS lên bảng làm bài.  - Yêu cầu HS nói rõ cách đặt tính và thực hiện tính của từng phép tính.  - Gọi HS nhận xét bài bạn.  - Nhận xét, đánh giá.  **Bài 3:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  - Cho HS tự làm bài vào vở.  - Gọi 2 HS lên bảng thực hiện.  - Nhận xét, sửa bài.  **Bài 4:**  - Cho HS đọc đề bài, xác định dạng rồi giải bài toán vào vở.  - Gọi HS len bảng tóm tắt.  - Cho lớp làm bài vào vở.  - Nhận xét.  **Bài 5: (Dành cho HS khá, giỏi).**  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài.  - Dặn HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau: “Luyện tập chung”. | - Hợp tác cùng giáo viên.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Lắng nghe và ghi đề bài.  - Thực hành tính nhẩm.  - Nối tiếp nhau báo cáo kết quả. Mỗi HS chỉ báo cáo kết quả của một phép tính.  - Nhận xét, bổ sung.  - HS nêu yêu cầu  - 4 HS lần lượt lên bảng, lớp làm vào vở.  - Nhận xét bạn cả bài làm và phần trả lời.  - Nêu yêu cầu bài.  - Làm bài vào vở.  - 2 HS lên bảng thực hiện.  - Lắng nghe và sửa lỗi.  - Bài toán thuộc về dạng ít hơn.  Tóm tắt:    Bài giải  Con lợn bé cân nặng là:  92 – 16 = 76 (kg)  Đáp số: 76 kg.  - Lắng nghe, sửa bài  - HS nêu.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**Bổ sung**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**ĐẠO ĐỨC**

**THỰC HÀNH KĨ NĂNG CUỐI HỌC KÌ I**

**I. Mục tiêu:**

- Được củng cố hệ thống hoá những kiến thức đã học từ đầu năm.

- Có kỹ năng học tập, sinh hoạt đúng giờ. Biết nhận và sửa lỗi khi mắc lỗi. Biết sống gọn gàng ngăn nắp. Có ý thức chăm chỉ học tập. Biết quan tâm giúp đỡ bạn. Biết giữ gìn trường lớp. Có ý thức giữ vệ sinh nơi công cộng.

- Có thái độ, ý thức tự giác học tập.

**II. Đồ dùng học tập:**

- GV: Phiếu ghi nội dung các câu hỏi, vở bài tập.

- HS: Vở, SGK.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Bài cũ:**  - Em đã làm gì để giữ vệ sinh nơi công cộng?  - Nhận xét, đánh giá.  **2. Bài mới:**  a) Giới thiệu bài:  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  b) Các hoạt động:  ***\* HĐ 1:* Hướng dẫn HS thực hành.**  - Yêu cầu học sinh lên bốc thăm câu hỏi.  - Yêu cầu trả lời câu hỏi mình bốc được.  + Nêu ích lợi của việc chăm chỉ học tập, sinh hoạt đúng giờ?  + Sống gọn gàng, ngăn nắp có lợi gì?  + Tại sao chúng ta lại phải chăm làm việc nhà?  + Hãy nêu những việc cần làm để giữ trật tự vệ sinh nơi công cộng?  ***\* HĐ 2:* Hướng dẫn HS thực hành vệ sinh lớp học.**  - Cho HS nhận xét, đánh giá về việc giữ gìn về sinh trường lớp mình.  - Thực hành dọn vệ sinh lớp học.  - Nhận xét, đánh giá chung.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV hệ thống lại nội dung bài.  - Dặn HS về nhà xem lại nội dung các bài đã học và chuẩn bị bài sau: “Trả lại của rơi”.  - Nhận xét tiết học. | - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe và ghi đề bài.  - Từng học sinh lên bốc thăm.  - Suy nghĩ, trả lời.  - Học tập, sinh hoạt đúng giờ đạt kết quả tốt hơn được thầy yêu bạn mến và đảm bảo sức khoẻ cho bản thân.  - Gọn gàng, ngăn nắp làm cho nhà cửa thêm sạch, đẹp khi cần sử dụng không mất công tìm kiếm lâu.  - Chăm làm việc nhà để giúp ông bà, cha mẹ là thể hiện tình cảm yêu thương, quan tâm đối với ông bà, cha mẹ.  - Không vứt rác, không bôi bẩn, vẽ bậy lên tường, đi vệ sinh đúng nơi quy định.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe.  - Lắng nghe, thực hiện. |

**Bổ sung**

…………………………………………………………………………………………………...................................................................................................................................

......................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ**

**NGHE – VIẾT: ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I (Tiết 4)**

**I. Mục tiêu:**

- Đọc rõ ràng trôi chảy bài tập đọc đã học ở học kì 1 (phát âm rõ ràng, biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ; tốc độ đọc khoảng 40 tiếng / phút) hiểu ý chính của đoạn, nội dung của bài; trả lời được câu hỏi về ý đoạn đã học.

- Biết thực hành sử dụng mục lục sách (BT2); Học sinh khá giỏi đọc tương đối rành mạch đoạn văn đoạn thơ (tốc độ đọc trên 40 tiếng / phút).

- Nghe - viết chính xác, trình bày đúng bài chính tả; tốc độ viết khoảng 40 chữ/ 15 phút.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Phiếu ghi tên các bài tập đọc.

- HS: vở, SGK.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Bài cũ:**  - Cho 3 HS tự giới thiệu về mình.  - GV nhận xét, đánh giá.  **2. Bài mới:**  a) Giới thiệu bài:  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  b) Các hoạt động:  ***\* Hoạt động 1:* Kiểm tra đọc**.  - Cho HS bốc thăm chọn bài và đọc đoạn, bài.  - Nêu câu hỏi ứng với nội dung bài đọc.  - Nhận xét.  ***\* Hoạt động 2:* Hướng dẫn làm bài tập 2, 3.**  **Bài 2:** Thi tìm nhanh một số bài tập đọc trong sách Tiếng việt 2, tập một theo mục lục sách.  - GV gợi ý hướng dẫn.  - Nhận xét, đánh giá.  **Bài 3:** Nghe viết.  - GV đọc đoạn văn.  - Giúp HS hiểu nội dung, kết hợp giải nghĩa từ khó.  - Hướng dẫn HS viết từ khó.  + Nhận xét, sửa sai.  - HDHS nhận xét về cách trình bày, viết hoa…  - GV đọc cho HS viết.  - Đọc soát lỗi.  - Chấm chữa bài.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Cho HS lên bảng viết lại các từ còn viết sai.  - Dặn HS về nhà học bài ở nhà và chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Cùng GV nhận xét đánh giá.  - Lắng nghe và ghi đề bài.  - Cá nhân bốc thăm chọn bài, đọc.  - Trả lời câu hỏi.  - Đọc yêu cầu bài tập.  - Lắng nghe, trao đổi trong nhóm.  - Đại diện nhóm thi tìm.  - Đọc thầm  - HS đọc lại đoạn văn và trả lời câu hỏi tìm hiểu nội dung bài viết.  - Viết bảng con từ khó: quyết, giảng,…  - Lắng nghe, điều chỉnh.  - Nêu cách trình bày.  - HS viết bài vào vở.  - Soát lỗi.  - Lắng nghe, chữa bài.  - 2 HS lên bảng viết.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**Bổ sung**

………………………………………………………………………………………………

.......................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

# **THỰC HÀNH: GIỮ TRƯỜNG HỌC SẠCH ĐẸP**

# **I. Mục tiêu:**

- Biết thực hiện một số hoạt động làm cho trường, lớp sạch đẹp.

- Nêu được cách tổ chức các bạn tham gia làm vệ sinh trường lớp một cách an toàn.

- Có ý thức giữ gìn vệ sính trường lớp.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Tranh, SGK.

- HS: vở, SGK.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Bài cũ:**  - Con cần làm gì để phòng tránh tai nạn khi ở trường?  - Nhận xét, đánh giá.  **2. Bài mới:**  a) Giới thiệu bài:  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  b) Các hoạt động:  ***\* HĐ 1:* Hướng dẫn HS quan sát, nhận xét**  + Hoạt động nhóm:  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi.  - Gọi đại diện các nhóm lên trình bày.  - Nêu một số câu hỏi:  - Trên sân trường và xung quanh các phòng sạch hay bẩn?  - Xung quanh sân trường có nhiều cây xanh không? Cây có xanh tốt không?  - Khu vệ sinh đặt ở đâu? Có sạch không?  - Theo con cần làm gì để giữ trường lớp sạch đẹp?  + Kết luận: Để trường lớp sạch đẹp mỗi HS phải luôn có ý thức giữ gìn trường lớp sạch đẹp: Không viết vẽ bẩn lên tường, không vứt rác không khạc nhổ bừa bãi. Đại tiểu tiện đúng nơi qui định, không trèo cây, bẻ cành hoặc ngắt hoa. Tích cực tham gia vào các hoạt động làm vệ sinh trường lớp thường xuyên.  ***\* HĐ 2: Thực hành:***  - Yêu làm vệ sinh theo nhóm.  - Phân công cho từng nhóm.  - Phát dụng cụ cho các nhóm.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Tổ chức cho cả lớp đi xem thành quả của nhóm bạn.  - Làm một số công việc đơn giản để giữ trường học sạch đẹp như: Quét lớp, quét sân trường tưới nước và chăm sóc cây xanh của trường, của lớp.  - Nhận xét tiết học. | - Trả lời.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe, ghi đề bài.  \* Quan sát tranh thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:  + Các bạn trong tranh đang làm gì?  + Việc làm đó có tác dụng gì?  - Đại diện 1 số nhóm trình bày.  - Đại diện nhóm trả lời.  - Lắng nghe, ghi nhớ.  \* Thực hành làm vệ sinh lớp học.  - Nhóm 1: Vệ sinh lớp học.  - Nhóm 2: Vệ sinh sân trường.  - Nhóm 3: Quét dọn sau lớp học.  - Nhóm 4: Nhổ cỏ.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**Bổ sung**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ tư ngày 6 tháng 1 năm 2021**

**TẬP ĐỌC**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I (Tiết 5)**

**I. Mục tiêu:**

- Đọc rõ ràng trôi chảy bài tập đọc đã học ở học kì 1 (phát âm rõ ràng, biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ; tốc độ đọc khoảng 40 tiếng / phút) hiểu ý chính của đoạn, nội dung của bài; trả lời được câu hỏi về ý đoạn đã học. Tìm được từ chỉ đặc điểm trong câu.

- HS khá giỏi đọc tương đối rành mạch đoạn văn đoạn thơ (tốc độ đọc trên 40 tiếng/ phút).

- Viết được một bưu thiếp chúc mừng thầy cô giáo.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**- GV: Phiếu ghi tên các bài tập đọc và học thuộc lòng. 1 bưu thiếp ghi lời chúc mừng.**

**- HS: SGK , vở.**

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Bài cũ:**  - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.  - Nhận xét, đánh giá.  **2. Bài mới:**  a) Giới thiệu bài:  - Hôm nay các em ôn tập tiết 7, viết tiêu đề bài lên bảng.  b) Các hoạt động:  ***\* Hoạt động 1:* Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng.**  - Gọi 7 8 HS bốc thăm bài tập đọc, đọc bài và trả lời câu hỏi.  - Giáo viên nhận xét  ***\* Hoạt động 2:* Tìm các từ chỉ đặc điểm.**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp làm bài vào vở.  ***\* Hoạt động 3:* Viết bưu thiếp chúc mừng thầy cô nhân ngày 20 /11.**  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Gọi 1 số HS đọc bưu thiếp.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV hệ thống lại nội dung bài.  - Dặn HS vê nhà học bài và chuẩn bị tiết sau: Kiểm tra. | - Hợp tác cùng GV.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Lắng nghe, ghi đề bài.  - 7 - 8 HS bốc thăm bài tập đọc, đọc bài và trả lời câu hỏi.  - HS đọc yêu cầu bài: Tìm các từ chỉ đặc điểm của người và vật trong những câu sau:  - Cả lớp làm bài vào vở.  1 HS lên bảng chữa bài.  a) Càng về ***sáng*** tiết trời càng ***giá lạnh***.  b) Mấy bông hoa ***vàng tươi*** như những đốm ***trắng*** đã nở ***sáng trưng*** trên giàn mướp ***xanh mát***  c) Chỉ ba tháng sau ,nhờ ***siêng năng*** ***cần cù*** Bắc đã đứng đầu lớp.  - HS làm bài vào vở.  - 1 số HS đọc bưu thiếp: Kính thưa thầy cô !  Nhân dịp ngày nhà giáo Việt Nam 20 /11. Em chúc cô mạnh khoẻ và sống hạnh phúc.  Em luôn nhớ cô và mong được gặp lại cô.  Học sinh của cô.    - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**Bổ sung**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I (Tiết 6)**

**I. Mục tiêu:**

- Đọc rõ ràng trôi chảy bài tập đọc đã học ở học kì 1 ( phát âm rõ ràng, biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ; tốc độ đọc khoảng 40 tiếng / phút ) hiểu ý chính của đoạn, nội dung của bài; trả lời được câu hỏi về ý đoạn đã học. Học sinh khá giỏi đọc tương đối rành mạch đoạn văn đoạn thơ (tốc độ đọc trên 40 tiếng / phút).

- Nhận biết được từ chỉ hoạt động và dấu câu đã học.

- Biết cách nói lời mời, nhờ, đề nghị phù hợp với tình huống cụ thể.

**II. Đồ dùng dạy học:** Phiếu ghi tên các bài tập đọc. Bảng phụ viết đoạn văn BT2.

**III. Các hoạt dộng dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Bài cũ:**  - Kiểm tra việc HS chuẩn bị cho tiết học.  - GV nhận xét, đánh giá chung.  **2.** **Bài mới:**  ***a) Giới thiệu bài:***  ***b) Các hoạt động:***  ***\* Hoạt động 1:* Kiểm tra đọc**.  - Cho HS bốc thăm chọn bài, đọc bài.  - Nêu câu hỏi ứng với nội dung bài đọc.  - Nhận xét.  ***\* Hoạt động 2:* Hướng dẫn làm BT 2, 3.**  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc đề bài tập.  - GV treo tranh, hướng dẫn mẫu.  - GV nhận xét, đánh giá.  **Bài 3:** Ghi lại lời mời của em.  - Hướng dẫn HS bài mẫu.  - Yêu cầu HS thực hiện thảo luận nhóm và nêu ý kiến theo từng tình huống.  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - YCHS hỏi đáp theo tình huống ở bài tập 4.  - Nhận xét tiết học. | - Hợp tác cùng GV.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.  - Cá nhân bốc thăm chọn bài, đọc.  - Trả lời câu hỏi.  - HS đọc đề bài tập.  - Lắng nghe, HS trao đổi nhóm đôi.  - Đại diện nhóm lên nêu từ chỉ hoạt động trong tranh. Đặt câu với từ vừa tìm được.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS đọc đề bài.  - Lắng nghe và thực hiện.  - HS thảo luận nhóm đôi, nêu kết quả thảo luận.  - Lắng nghe  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**Bổ sung**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG (Tr89)**

**I. Mục tiêu:**

- Biết làm tính cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100.

- Biết tính giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính cộng, trừ trong trường hợp đơn giản.

- Biết tìm một thành phần chưa biết của phép cộng hoặc phép trừ.

- Biết giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị.

- Rèn tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Bảng nhóm.

- HS: vở, SGK.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Bài cũ:**  - Kiểm tra vở bài tập ở nhà của học sinh.  - Nhận xét, nhắc nhở.  **2. Bài mới:**  a) Giới thiệu bài:  - Hôm nay cô cùng các em học bài: Ôn tập chung tiếp theo.  b) Các hoạt động:  ***\* Hoạt động 1:* Ôn tập.**  **Bài 1:** Cột 1,3,4  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - Nhận xét và nhận xét bài HS.  **Bài 2:** (cột 1,2)  - Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì?  - Viết lên bảng: 14 – 8 + 9 và yêu cầu HS nêu cách tính.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Nhận xét bài làm của HS.  **Bài 3b: (HS khá giỏi làm thêm ý a)**  - Cho HS nêu cách tìm số tổng, tìm số hạng trong phép cộng và làm phần a. 1 HS làm bài trên bảng lớp.  - Tiếp tục cho HS nêu cách tìm số bị trừ, số trừ, hiệu trong phép trừ. Sau đó yêu cầu làm tiếp phần b.  - Gọi 1 HS làm bài trên bảng lớp  **Bài 4:**  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở.  - Gọi 1 HS lên bảng tóm tắt.  - Gọi 1 HS lên bảng giải.  - Nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV hệ thống lại nội dung bài.  - Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau: “Luyện tập chung”  - Nhận xét tiết học. | - Hợp tác cùng giáo viên.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Lắng nghe và ghi đề bài.  - Tự làm bài và chữa miệng.  - 2 HS ngồi cạnh nhau đổi chéo vở để kiểm tra bài nhau.  - Tính.  - Tính từ trái sang phải 14 trừ 8 bằng 6, 6 cộng 9 bằng 15.  - Làm bài. Sau đó 1 HS đọc chữa bài. Các HS khác tự kiểm tra bài mình.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số hạng | 32 | 12 | 25 | 50 | | Số hạng | 8 | 50 | 25 | 35 | | Tổng | 40 | 62 | 50 | 85 |      |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số bị trừ | 44 | 63 | 64 | 90 | | Số trừ | 18 | 36 | 30 | 38 | | Hiệu | 26 | 27 | 34 | 52 |   - Đọc đề bài.  Tóm tắt:  Can bé: 14 *l* dầu  Can to nhiều hơn: 8*l* dầu  Can to: … *l* dầu?  Bài giải  Can to đựng được là:  14 + 8 = 22 (*l* dầu)  Đáp số: 22 *l* dầu  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**Bổ sung**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ năm ngày 7 tháng 1 năm 2021**

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG (Tr90)**

**I. Mục tiêu:**

- Biết làm tính cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100.

- Biết tính giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính cộng, trừ trong trường hợp đơn giản.

- Biết giải bài toán về ít hơn một số đơn vị.

- Rèn tính cân thận.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**- GV: Bảng phụ**

**- HS: vở, SGK.**

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Bài cũ:**  - Kiểm tra vở bài tập ở nàh của học sinh.  - Nhận xét, nhắc nhở.  **2. Bài mới:**  a) Giới thiệu bài:  - Hôm nay chúng ta học tiếp bài: Luyện tập chung.  b) Các hoạt động:  ***\* Hoạt động 1:* Hướng dẫn HS ôn tập.**  **Bài 1:**  - Yêu cầu HS đặt tính rồi thực hiện tính.  - 3 HS lên bảng làm bài.  - Yêu cầu HS nêu cách thực hiện các phép tính: 38 + 27; 70 - 32; 83 - 8  - Nhận xét và biểu dương HS.  **Bài 2:**  - Yêu cầu HS nêu cách thực hiện tính giá trị biểu thức có đến 2 dấu phép tính rồi giải.  12 + 8 + 6 = 20 + 6 = 26  36 + 19 – 19 = 55 – 19 = 36  - Nhận xét và khen HS.  **Bài 3:**  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Bài toán thuộc dạng toán gì? Vì sao?  - Yêu cầu HS tóm tắt.  - Cho lớp làm bài vào vở, 1 em làm bài trên bảng.  - Nhận xét, sửa bài.  **Bài 5: (Dành cho HS khá, giỏi).**  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Dặn HS có thể làm thêm các bài tập chưa thực hiện ở lớp. Chuẩn bị bài sau: Kiểm tra.  - Nhận xét tiết học. | - Hợp tác cùng giáo viên.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Đặt tính rồi tính.  - 3 HS lên bảng làm bài. HS khác làm vào vở.  - 3 HS trả lời.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Thực hành tính từ trái sang phải.  - Làm bài:  25 + 15 – 30 = 40 – 30 = 10  51 - 19 – 18 = 32 – 18 = 14  - Đọc đề bài tập.  - Bài toán về ít hơn. Vì kém có nghĩa là ít hơn  - Giải bài toán:  Tóm tắt    Bài giải  Số tuổi của bố là:  70 – 32 = 38 (tuổi)  Đáp số: 38 tuổi  - Lắng nghe  - HS lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**Bổ sung**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**TẬP VIẾT**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I (Tiết 7)**

**I. Mục tiêu:**

- Đọc rõ ràng trôi chảy bài tập đọc đã học ở học kì 1 (phát âm rõ ràng, biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ; tốc độ đọc khoảng 40 tiếng / phút) hiểu ý chính của đoạn, nội dung của bài; trả lời được câu hỏi về ý đoạn đã học. Học sinh khá giỏi đọc tương đối rành mạch đoạn văn đoạn thơ (tốc độ đọc trên 40 tiếng / phút).

- Dựa vào tranh để kể lại câu chuyện ngắn khoảng 5 câu và đặt được tên cho câu chuyện (BT2); viết được tin nhắn theo tình huống cụ thể (BT3).

- Tích cực làm bài.

**II. Đồ dùng dạy học:** Phiếu ghi tên các bài HTL đã học, tranh minh hoạ.

**III. Các hoạt dộng dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Bài cũ:**  - Cho HS nêu lại từ chỉ hoạt động ở bài tập 2 tiết trước.  - GV nhận xét, đánh giá.  **2. Bài mới:**  **a) Giới thiệu bài:**  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  b) Các hoạt động:  ***\* Hoạt động 1:* Kiểm tra tập đọc- HTL.**  - Cho HS bốc thăm chọn đoạn, bài, đọc bài.  - Nêu câu hỏi ứng với nội dung bài đọc.  - Nhận xét.  ***\* Hoạt đông 2:* Hướng dẫn làm bài tập 2, 3.**  **Bài2:** Kể chuyện theo tranh, đặt tên cho chuyện.  - GV đính tranh.  - Nhận xét tuyên dương.  **Bài 3:**  - Gọi HS đọc đề.  - Gợi ý hướng dẫn.  - Chấm chữa bài.  **3.** **Củng cố, dặn dò:**  - Cho HS đọc lại mẫu tin nhắn.  - Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Thực hiện yêu cầu của GV.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.  - Cá nhân bốc thăm chọn bài, đọc.  - Trả lời câu hỏi.  - Đọc yêu cầu bài tập.  - HS quan sát từng tranh hiểu nội dung.  - Thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện kể chuyện trước lớp.  - Lắng nghe  - Đọc yêu cầu.  - Cả lớp làm vào vở.  - Đọc lại bài.  - 2 HS đọc.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**Bổ sung**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Chính tả**

**Kiểm tra cuối HKI**

**THỦ CÔNG**

**GẤP, CẮT, DÁN BIỂN BÁO GIAO THÔNG CẤM ĐỖ XE (Tiết 2)**

**I. Mục tiêu:**

- Biết cách gấp, cắt, dán biển báo giao thông cấm đỗ xe.

- Gấp, cắt, dán được biển báo giao thông cấm đỗ xe. Đường cắt có thể mấp mô. Biển báo tương đối cân đối. Với HS khéo tay: Gấp, cắt, dán được biển báo giao thông cấm đỗ xe. Đường cắt ít mấp mô. Biển báo cân đối.

- Rèn tính khéo léo.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Mẫu gấp, cắt, dán các loại biển báo giao thông bằng giấy thủ công.

- HS: giấy màu, kéo, hồ dán.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Bài cũ:**  - GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS.  - GV nhận xét việc chuẩn bị của HS.  **2. Bài mới:**  a) Giới thiệu bài:  - Hôm nay, chúng ta tập gấp, cắt, dán các loại biển báo giao thông cấm đỗ xe. GV ghi bảng.  b) Các hoạt động:  ***\* HĐ1:* Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét**  - Giới thiệu mẫu biển báo giao thông cấm đỗ xe. Hướng dẫn HS quan sát và nêu nhận xét sự giống và khác nhau về kích thước, màu sắc, các bộ phận của biển giao thông cấm đỗ xe với những biển báo giao thông đã học.  ***\* HĐ 2:* Hướng dẫn mẫu.**  **\* Bước 1: Gấp, cắt biển báo cấm đỗ xe**.  - Gấp, cắt hình tròn màu đỏ từ hình vuông có cạnh là 6 ô.  - Gấp, cắt hình tròn màu xanh từ hình vuông có cạnh 4 ô.  - Cắt HCN màu đỏ có chiều dài 4 ô, rộng 1 ô.  - Cắt HCN màu khác có chiều D 10 ô R 1 ô làm chân biển...  **\* Bước 2: Dán biển báo cấm đỗ xe.**  - Dán chân biển báo vào tờ giấy trắng (H1)  - Dán hình tròn chờm lên chân biển báo khoảng nửa ô (H2).  - Dán hình tròn màu xanh vào giữa hình tròn (H3).  - Dán chéo HCN màu đỏ vào giữa hình tròn xanh như (H4).  - Lưu ý HS khi dán hình tròn màu xanh lên hình tròn màu đỏ sao cho các đường cong cách đều dán HCN màu đỏ ở giữa hình tròn màu xanh cho cân đối và chia đôi hình màu xanh làm 2 phần bằng nhau.  - Tổ chức cho HS thực hành.  ***\* HĐ 3:* Trưng bày sản phẩm.**  - Yêu cầu HS trưng bày sản phẩm.  - Nêu các tiêu chí đánh giá sản phẩm.  - Cùng HS đánh giá, nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Yêu cầu HS nêu quy trình gấp, cắt, dán biển báo giao thông cấm đỗ xe.  - Dặn HS về nhà xem tiếp cách gấp các đồ vật tiếp theo và chuẩn bị bài sau: “Cắt, gấp, trang trí thiếp chúc mừng”.. | - Hợp tác cùng GV.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Lắng nghe, ghi đề bài.  - Lắng nghe kết hợp quan sát, nhận xét.  - Lắng nghe, thực hiện theo.  - Chú ý theo dõi, thực hiện theo  - Thực hành…  - Trưng bày sản phẩm.  - Lắng nghe và thực hiện đánh giá.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - 2 HS nêu.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**Bổ sung**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ sáu ngày 8 tháng 1 năm 2021**

**Toán**

**Kiểm tra cuối HKI**

**-----------------------------------------**

**Tập làm văn**

**Kiểm tra cuối HKI**

**HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 18**

**I. Mục tiêu**

- Học sinh nắm được ưu, khuyết điểm trong tuần qua từ đó nêu ra hướng giải quyết phù hợp; nắm kế hoạch tuần tới.

- Rèn kỹ năng nói, nhận xét, rèn tính tự giác, mạnh dạn, tự tin.

- Giáo dục tinh thần đoàn kết, có ý thức xây dựng nề nếp tốt.

**II. Chuẩn bị:** Nội dung kế hoạch hoạt động tuần 19.

**III. Nội dung sinh hoạt**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên (GV)** | **Hoạt động của học sinh (HS)** |
| **1. Ổn định lớp**: hát  **2. Nội dung sinh hoạt**  **HĐ1**: ***Đánh giá, nhận xét hoạt động tuần qua.***  - Nề nếp:  + Phần lớn đi học chuyên cần.  + Lớp có ý thức giữ gìn vệ sinh lớp học nhưng vẫn còn xả rác ở sân trường.  + Đi học mặc đồng phục, có bảng tên đầy đủ.  + Lớp vẫn còn nói chuyện riêng trong giờ học.  - Học tập:  + Một số bạn có tinh thần giúp đỡ bạn trong học tập, phát biểu xây dựng bài hăng hái.  + Một số em làm bài thi chưa tốt.  - Giữ gìn vệ sinh cá nhân tốt.  - Biểu dương các tổ, cá nhân bằng hoa điểm tốt.  **HĐ 2:** ***Đề xuất phương hướng, kế hoạch tuần 19***  - Học bình thường.  - Đảm bảo chuyên cần trong học tập.  - Biết giữ vệ sinh cá nhân.  - Phát huy mặc đồng phục khi đến trường.  - Không được nói chuyện riêng.  - Mang đầy đủ đồ dùng học tập.  - Tuyên dương những HS hăng hái phát biểu, biết giúp đỡ bạn.  - Nghỉ cuối kì cần ôn tập lại các bài đã học.  H: Để làm tốt kế hoạch tuần 19 các em cần làm gì?  - GV tổng kết và đưa ra phương hướng cho tuần tới, đề ra những biện pháp khắc phục những nhược điểm và phát huy ưu điểm.  **HĐ 3**: ***Vui chơi văn nghệ***  - Tổ chức giao lưu văn nghệ giữa các tổ.  **3. Nhận xét tiết sinh hoạt**  - Nhận xét tiết sinh hoạt. | - Ổn định chỗ ngồi và hát tập thể.  - Lắng nghe và đóng góp ý kiến  - Lên nhận hoa điểm tốt.  - Lắng nghe  - Ghi nhớ  + HS nêu ý kiến  - Lắng nghe.  - Tham gia chơi.  - Lắng nghe |

**Bổ sung**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**